

American Auditing

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN
CỘNG ĐỒNG ẢNH DƯƠNG**

AA COMPANY

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AA)

WWW.AA.COM.VN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

**TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN
CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AMERICAN AUDITING)

A1200T11, Vinhomes Golden River, 2 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM

Tel: 028 3820 3822

Fax: 028 3848 2246

Số: 052/2024/BCKT-AA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Giám đốc

TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn chứa đựng các sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

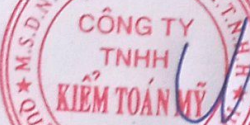
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG ÁNH DƯƠNG cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ theo các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP.HCM, ngày 13 tháng 03 năm 2024

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AMERICAN AUDITING)



Giám Đốc

NGUYỄN HỮU TRI

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0476-2023-070-1

Kiểm toán viên

NGUYỄN VINH LỢI

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0883-2023-070-1



TRUNG TÂM ÁNH DƯƠNG
Đường CMT8 , Long Mỹ , Hậu Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2023

Mã	KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2023	Tại 31/12/2022
	TÀI SẢN		
	Tài sản cố định	-	-
010	Tài sản cố định vô hình - Giá trị cửa hàng	-	-
014	Tài sản cố định vô hình - Khác	-	-
028	Tài sản cố định hữu hình	-	-
028a	Khấu hao tài sản	-	-
040	Tài sản tài chính (cho vay)	8,276,712,500	6,530,050,000
044	Tổng tài sản (I)	8,276,712,500	6,530,050,000
	Tài sản lưu động (II)	-	-
050	Nguyên vật liệu, hàng hóa dở dang tồn kho	-	-
060	Hàng hoá tồn kho	-	-
064	Tiền ứng trước theo đơn đặt hàng	-	-
068	Trái quyền khách hàng và các TK liên quan khác	-	-
072	Các trái quyền khác	2,583,603,103	2,251,883,245
084	Tiền gửi ngân hàng	1,274,481,758	1,054,062,540
088	Tiền tại quỹ	5,114,104	1,944,618
092	Chi phí trả trước	-	-
096	Cộng (II)	3,863,198,965	3,307,890,403
110	TỔNG CỘNG (I+II)	12,139,911,465	9,837,940,403
	Vốn hoạt động		
120	Vốn xã hội hay cá nhân	1,538,825,068	1,538,825,068
124	Chênh lệch về đánh giá lại	-	-
126	Dự trữ pháp định	-	-
130	Dự phòng theo quy định	-	-
132	Dự trữ khác	-	-
134	Chuyển sang niên độ mới	5,640,875,335	4,156,149,160
136	Kết quả niên độ	3,041,710,942	1,484,726,175
140	Dự phòng theo quy định	-	-
142	Tổng vốn hoạt động (I)	10,221,411,345	7,179,700,403
	NỢ		
154	Dự phòng rủi ro và chi phí	-	-
156	Tiền vay và các khoản nợ liên quan	-	-
164	Tạm ứng và trả trước theo đơn đặt hàng	-	-
166	Phải trả nhà cung cấp và các khoản liên quan	-	-
172	Các khoản nợ khác	1,918,500,120	2,658,240,000
174	Lợi tức nhận trước	-	-
176	Cộng II	1,918,500,120	2,658,240,000
180	TỔNG CỘNG (I+II)	12,139,911,465	9,837,940,403

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHẤM ĐÓNG



Hồ Thị Kim Chúc



TRUNG TÂM ÁNH DƯƠNG
Đường CMT8, Long Mỹ, Hậu Giang

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023

Mã	Diễn giải	Năm 2023	Năm 2022
	THU NHẬP		
70	Bán sản phẩm	339,918,600	279,558,100
701	Bán sản phẩm	339,918,600	279,558,100
703	Bán tài sản	-	-
71	Cung cấp dịch vụ	-	-
72	Đánh giá lại tài sản	-	-
74	Trợ cấp hoạt động	9,057,474,914	8,321,335,272
	Trợ cấp từ các nhà tài trợ	8,959,438,914	8,303,517,772
778	Trợ cấp khác	98,036,000	17,817,500
76	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	216,914,100	159,954,500
766	Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ	-	-
768	Lãi ngân hàng	13,986,600	17,804,500
768a	Lãi tín dụng	202,927,500	142,150,000
	Tổng thu nhập	9,614,307,614	8,760,847,872
	CHI PHÍ		
60	Mua vật liệu	385,629,580	330,623,613
601	Mua nguyên liệu	339,918,600	279,558,100
602	Mua vật liệu khác, công cụ nhỏ	32,019,800	32,131,995
606	Mua năng lượng	13,691,180	18,933,518
61	Chi phí dịch vụ	4,831,904,483	5,534,742,728
613	Chi phí cư trú	87,826,200	68,437,800
615	Chi phí sửa chữa, nhiên liệu	120,058,933	168,195,870
617	Chi phí thực hiện các chương trình dự án	1,867,397,986	1,895,685,343
617a	Chương trình nâng cao năng lực học đường	609,566,900	825,393,730
617b	Chương trình hỗ trợ học bổng	1,141,680,000	2,240,457,905
618	Chi phí khác	1,005,374,464	336,572,080
62	Chi phí di chuyển và dịch vụ khác	38,705,901	28,252,356
64	Chi phí lương phải trả	863,017,660	1,009,302,000
64a	Chi phí phải trả cho nhân viên	863,017,660	1,009,302,000
64b	Chi phí phải trả cho cộng tác viên	-	-
65	Chi phí quản lý khác	452,381,000	372,838,000
66	Chi phí tài chính	958,048	363,000
69	Chi phí chênh lệch tỷ giá	-	-
67	Chi phí khác	-	-
68	Chi phí khấu hao tài sản	-	-
	Tổng chi phí	6,572,596,672	7,276,121,697
	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	3,041,710,942	1,484,726,175
	Thuế thu nhập		
	LỢI/LỖ	3,041,710,942	1,484,726,175

(*) Số cộng của TK 602,605

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2023



Hồ Thị Kim Chúc



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC & KỸ THUẬT TỈNH HẬU GIANG
TRUNG TÂM HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG
ÁNH DƯƠNG**

CMT8-Long My ĐT/Fax:(0711 3871869Email:anhduong.longmy@gmail.com

www.anhduonghg.org

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. Đặc điểm của đơn vị

Hình thức: Trung tâm hỗ trợ và phát triển cộng đồng Ánh Dương (gọi tắt TT Ánh Dương) là một Tổ chức xã hội, trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh Hậu Giang theo quyết định số 16/QĐ/LHH ngày 30 tháng 09 năm 2008.

Lĩnh vực hoạt động: tư vấn, đào tạo và hỗ trợ phát triển nông thôn

Phạm vi hoạt động: Tỉnh Hậu Giang

2. Hình thức tổ chức sở sách: Dùng phần mềm WBILAN của Công ty phần mềm kế toán COTE QUEST - FRANCE dùng để theo dõi quỹ tài trợ và hoạt động được ghi trong giấy phép số 16/QĐ/LHH ngày 30 tháng 09 năm 2008.

3. Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính dưới đây đã và đang được thực hiện tại Tỉnh Hậu Giang

3.1. Tài sản hoạt động

Tài sản bao gồm tất cả giá trị dụng cụ làm việc có giá trị lớn hơn 30.000.000 đồng. Từ năm 2016 TT Ánh Dương quyết định thanh lý toàn bộ tài sản cố định tại cơ quan có giá trị dưới 30.000.000 đồng và sẽ thanh lý toàn bộ tài sản tại các trung tâm vì tính do Trung tâm sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản này cho các trường quản lý.

3.2. Khấu hao tài sản

Do tài sản tại cơ quan và tại các trung tâm vì tính năm 2016 đã thanh lý hết toàn bộ nên năm nay không thực hiện việc khấu hao nữa.

Tổng số tiền khấu hao năm 2023 là: 0 đồng .

3.3. Tình hình nhân viên

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng số nhân viên (người):	18	18
Tổng thu nhập của nhân viên (đồng):	1.133.810.167	1.009.302.000
Bình quân thu nhập (đồng/người/tháng):	5.249.121	4.313.256

Chính sách tăng lương hàng năm vẫn không thay đổi. Tổng chi phí lương năm 2023 tăng so với năm 2022 là 12.3 % do trong năm 2023 Trung tâm Ánh Dương điều chỉnh lại lương cho nhân viên và các chế độ về lương vẫn giữ để tạo động lực cho nhân sự. Vì vậy chi phí tiền lương năm 2023 tăng hơn so với năm 2022.

3.4. Hoạt động tín dụng

Hoạt động cấp vốn vẫn được thực hiện thông qua các nhóm. Tiền cho mượn vốn hỗ trợ kinh tế được nâng lên tới mức tối đa là 8.000.000 đồng. Bên cạnh đó để tạo công ăn việc làm cho người dân, dự án cũng tiếp tục hỗ trợ cho các cá nhân được mượn vốn tới mức tối đa là 20.000.000 đồng với phí cho quản lý là 0.5%/tháng. Năm 2023, TT Ánh Dương tập trung vào chương trình hộ khó

khẩn cho mượn vốn không phí và có phí quản lý 0.5% từ vòng 3 đối với những hộ mượn vốn có hoàn cảnh tương đối khá và có nhu cầu mượn vốn để chăn nuôi, trồng trọt hay buôn bán nhỏ.

Tình hình nợ tín dụng như sau: Tính đến ngày 31/12/2023 TT Ánh Dương hiện có **2.451** hộ đang tham gia mượn vốn.

3.4.1 Cấp tín dụng

	Tổng cộng	Chương trình kinh tế
Tại 31/12/2023	8.276.712.500	8.276.712.500
a) Vay đặc biệt:	26.000.000	26.000.000
- Vốn tạo việc làm	26.000.000	26.000.000
b) Vay hộ khó khăn:	8.250.712.500	8.250.712.500

3.4.2 Thu nhập từ hoạt động tín dụng năm 2023:

- Thu lãi từ tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn:	13.986.600 đồng
- Thu phí từ hoạt động tín dụng:	202.927.500 đồng

3.4.3. Thu trợ cấp khác

- Thu lãi từ tiền quỹ bảo hiểm xã hội cho vay:	16.300.000 đồng
- Thu khác:	958.048 đồng

3.5. Chi phí cho hoạt động

Trong năm 2023, TT Ánh Dương đã thực hiện các chương trình của Dự án với các khoản chi phí như sau:

Nội dung chi phí		Số tiền (VNĐ)
1. Chi phí nguyên liệu:		339,918,600
1.1 Chi phí hàng thủ công	339,918,600	
1.2 Chi phí hàng xe đạp tre		
2. Chi phí vật liệu khác, công cụ nhỏ		32,019,800
2.1 Chi phí văn phòng phẩm	10,534,800	
2.2 Chi phí công cụ, dụng cụ quản lý	21,485,000	
2.3 Chi phí máy vi tính trường học		
3. Chi phí năng lượng :		13,691,180
3.1 Chi phí gaz, điện , nước:	13,691,180	
4. Chi phí cư trú:		87,826,200
4.1 Chi phí thuê văn phòng, vật dụng văn phòng	87,826,200	
5. Chi phí sửa chữa, nhiên liệu:		120,058,933
5.1 Chi phí xăng xe và sửa chữa xe cho nhân viên công tác	120,058,933	
6. Chi phí đào tạo & dụng cụ , văn phòng phẩm		4,565,507,286
6.1 Chi phí tập huấn, họp nhóm hộ khó khăn	18,160,000	
6.2 Chi phí tập huấn cộng tác viên	15,895,000	
6.3 Chi phí tập huấn lớp nông nghiệp và thú y	79,281,500	
6.4 Chi phí tập huấn cộng tác viên, nhân viên		
6.5 Chi phí tham quan chương trình nông nghiệp		
6.6 Chi phí làm mô hình chương trình nông nghiệp	487,000	
6.7 Chi phí mua dụng cụ, con giống chương trình nông		

nghiep		
6.8 Chi phí photo tài liệu tập huấn nông nghiệp	123,000	
6.9 Chi phí hội thảo mô hình, hội thi	28,350,025	
6.10 Tập huấn hàng thủ công	12,194,996	
6.11 Chi phí cho tình nguyện viên	18,979,500	
6.12 Chi phí vật liệu giáo dục	190,800,000	
6.13 Chi phí tập huấn y tế học đường	97,455,000	
6.14 Chi mua thiết bị cho trường học	183,611,900	
6.15 Chi phí thuốc và thuốc tẩy giun cho trường học		
6.16 Chi cấp học bổng	1,141,680,000	
6.17 Tài trợ trung tâm vì tính	137,700,000	
6.18 Chi phí cho đối tác	30,124,600	
6.19 Chi phí đào tạo nhân viên		
6.20 Chi phí tập huấn QPN nhóm phụ nữ TVL	117,863,100	
6.21 Chi phí tập huấn đội kịch		
6.22 Chi phí mua thuốc hô hấp	-	
6.23 Chi phí nhân viên thực hiện các chương trình	820,828,000	
6.24 Chi phí cộng tác viên thực hiện các chương trình	585,820,000	
6.25 Chi phí mua thuốc tắm ngừa bệnh sốt rét		
6.26 Chi phí hố xí sạch cộng đồng	-	
6.27 Chi phí xử lý rác	118,716,265	
6.28 Chi phí kiểm toán	19,890,000	
6.29 Chi phí thẩm định mở rộng dự án		
6.30 Chi phí tập huấn phụ nữ	685,000	
6.31 Chi phí ngày 31/05 (Ngày không hút thuốc lá)	-	
6.32 Chi phí trồng cây, cầu đường	-	
6.33 Chi phí hỗ trợ bệnh, BHYT cho HKK	148,662,400	
6.34 Chi phí hỗ trợ rủi ro cây trồng, vật nuôi cho HKK	7,200,000	
6.35 Chi phí hỗ trợ nôi tình thương	791,000,000	
6.36 Chi phí thu gom bao nylon		
6.37 Tập huấn cho trung tâm vì tính		
6.38 Chi phí lỗ bán tài sản		
6.39 Chi phí khấu hao tài sản		
6.40 Chi phí rủi ro tín dụng		
7. Chi phí khác :		58,512,064
7.1 Chi phí linh tinh	58,512,064	
8. Chi phí di chuyển và dịch vụ khác :		38,705,901
8.1 Chi phí vận chuyển	2,100,000	
8.2 Chi phí công tác nhân viên	15,197,800	
8.3 Chi phí điện thoại, fax, gửi thư	21,408,101	
9. Chi phí nhân viên :		1,315,398,660

9.1 Chi phí lương nhân viên	684,039,500	
9.2 Chi phí lương và chi khác cho CTV		
9.3 Chi phí bảo hiểm tai nạn cho nhân viên	4,972,000	
9.4 Chi phí BHXH cho nhân viên	174,006,160	
9.5 Chi phí quản lý khác	452,381,000	
10. Chi phí tài chính:		958,048
10.1 Chi phí tài chính	958,048	
10.2 Chênh lệch tỷ giá	-	
11. Chi phí khác :		
11.1 Chi phí khác	0	
Tổng cộng		6,572,596,672

4. Nguồn vốn

Từ năm 2018- 2022, Trung tâm Ánh Dương có mượn vốn từ Tổ chức Mekong Plus France tổng số tiền là 3.322.800.000đ không lãi suất để duy trì các hoạt động của Trung tâm. Số tiền này sẽ được hoàn trả lại cho tổ chức Mekong Plus France trong 5 năm và bắt đầu từ năm 2022 đến 2026, số tiền hoàn lại mỗi năm là 664.560.000đ. Và tổ chức Mekong Plus France quyết định xóa nợ cho Trung tâm Ánh Dương bằng hình thức chuyển số tiền hoàn trả hàng năm thành tiền tài trợ cho Trung tâm Ánh Dương.

STT	Mekong Plus xóa nợ	Số tiền
1	Tổ chức Mekong Plus France tài trợ cho TT Ánh Dương	664.560.000

5. Nguồn tài trợ

Các nguồn tài trợ nhận được trong năm 2023

STT	Nguồn tài trợ	Số tiền
1	Nhận tài trợ từ các cá nhân	514,494,259
2	Nhận tài trợ từ Foundation D'entreprise Tryba	523,804,069
3	Nhận tài trợ từ Momo	463,078,658
4	Nhận tài trợ từ Mekong Plus	3.564.560.000
5	Nhận tài trợ từ Future 21, qua Mekong Plus	500,000,000
7	Nhận tài trợ từ Next, qua Mekong Plus	799,204,000
8	Nhận tài trợ từ Selavip, qua Mekong Plus	500,000,000
9	Nhận tài trợ từ Air liquid	193,018,858
10	Nhận tài trợ từ Give Asia	16,315,638
11	Nhận tài trợ từ Green	90,886,525
12	Nhận tài trợ từ DC cho HB+HKK	468,900,000
13	Nhận tài trợ từ Dirox cho HB	346,150,000
14	Nhận tài trợ từ Ezland cho nhà TT	115,200,000
15	Nhận tài trợ từ Fdnf cho bàn ghế nhựa HS	281,034,028
16	Nhận tài trợ từ LHQ cho HKK+QPN	582,792,879
	Tổng cộng:	8.959.438.914

Hậu Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2023

Giám đốc



Hồ Thị Kim Chúc